



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: *134*/QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *24* tháng *01* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc truy tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1828/TTr-TTg
ngày 19 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Truy tặng:

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất** cho 10 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì** cho 12 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba** cho 12 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP, Website VP;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

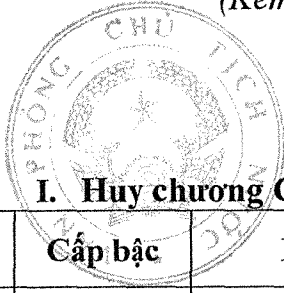


Đặng Thị Ngọc Thịnh
Đặng Thị Ngọc Thịnh

DANH SÁCH

CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TRUY TẶNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VÊ VANG

(Kèm theo Quyết định số: 134 /QĐ-CTN ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch nước)

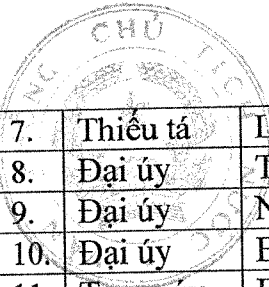


I. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất:

Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên	Ghi chú
1.	Đại úy	Phạm Văn Quân	CA Quảng Ninh	Xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	27 năm	
2.	Thiếu tá	Hoàng Thái Long	CA Quảng Ninh	Xã Quý Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	33 năm	
3.	Thượng tá	Nguyễn Đức Cường	CA Quảng Ninh	Xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	25 năm	
4.	Đại úy	Vương Văn Hạnh	CA Quảng Ninh	Xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	27 năm	
5.	Thiếu tá	Lê Quang Tường	CA Quảng Ninh	Xã Trục Đại, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	24 năm	
6.	Đại úy	Trần Văn Kiên	CA Quảng Ninh	Phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	29 năm	
7.	Đại úy	Nguyễn Đức Chất	CA Quảng Ninh	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	27 năm	
8.	Đại úy	Bùi Tiến Xê	CA Quảng Ninh	Phường Trà Cổ, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	27 năm	
9.	Trung úy	Đỗ Ngọc Chúc	CA Quảng Ninh	Xã Thanh Lưu, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	22 năm	
10.	Thiếu tá	Nguyễn Ngọc Huy	CA Quảng Ninh	Xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	29 năm	

II. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì:

Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên	Ghi chú
1.	CNV	Lê Xuân Tuyến	CA Quảng Ninh	Xã Thất Hùng, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương	34 năm	
2.	Thượng úy	Đỗ Văn Bao	CA Quảng Ninh	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	17 năm	
3.	Đại úy	Phạm Văn Quân	CA Quảng Ninh	Xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	27 năm	
4.	Thiếu tá	Hoàng Thái Long	CA Quảng Ninh	Xã Quý Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	33 năm	
5.	Thượng tá	Nguyễn Đức Cường	CA Quảng Ninh	Xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	25 năm	
6.	Đại úy	Vương Văn Hạnh	CA Quảng Ninh	Xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	27 năm	



7.	Thiếu tá	Lê Quang Tường	CA Quảng Ninh	Xã Trục Đại, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	24 năm	
8.	Đại úy	Trần Văn Kiên	CA Quảng Ninh	Phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	30 năm	
9.	Đại úy	Nguyễn Đức Chất	CA Quảng Ninh	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	27 năm	
10.	Đại úy	Bùi Tiến Xe	CA Quảng Ninh	Phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	27 năm	
11.	Trung úy	Đỗ Ngọc Chúc	CA Quảng Ninh	Xã Thanh Lưu, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	22 năm	
12.	Thiếu tá	Nguyễn Ngọc Huy	CA Quảng Ninh	Xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	29 năm	

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba:

Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên	Ghi chú
1.	CNV	Lê Xuân Tuyến	CA Quảng Ninh	Xã Thất Hùng, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương	34 năm	
2.	Thượng úy	Đỗ Văn Bao	CA Quảng Ninh	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	17 năm	
3.	Đại úy	Phạm Văn Quân	CA Quảng Ninh	Xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	27 năm	
4.	Thiếu tá	Hoàng Thái Long	CA Quảng Ninh	Xã Quý Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	33 năm	
5.	Thượng tá	Nguyễn Đức Cường	CA Quảng Ninh	Xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	25 năm	
6.	Đại úy	Vương Văn Hạnh	CA Quảng Ninh	Xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	27 năm	
7.	Thiếu tá	Lê Quang Tường	CA Quảng Ninh	Xã Trục Đại, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	24 năm	
8.	Đại úy	Trần Văn Kiên	CA Quảng Ninh	Phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	30 năm	
9.	Đại úy	Nguyễn Đức Chất	CA Quảng Ninh	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	27 năm	
10.	Đại úy	Bùi Tiến Xe	CA Quảng Ninh	Phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	27 năm	
11.	Trung úy	Đỗ Ngọc Chúc	CA Quảng Ninh	Xã Thanh Lưu, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	22 năm	
12.	Thiếu tá	Nguyễn Ngọc Huy	CA Quảng Ninh	Xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	29 năm	